SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH **BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA** Số:53/BV-KD *Báo giá lần 01 tháng 11/2026*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hiệp Hòa, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp vắc xin tại Việt Nam

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu

Căn cứ Quyết định số 1572/QĐ-SYT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 (lần 1);

Căn cứ Quyết định số 583/QĐ-SYT ngày 10 tháng 03 năm 2026 của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 114/QĐ-BVĐK ngày 10/02/2026 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa về việc ban hành Quy trình mua sắm vắc xin dịch vụ

Căn cứ Quyết định số 701/QĐ- BV ngày 03/11/2026 về việc Phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn dự toán mua sắm: Mua sắm vắc xin dịch vụ lần 2 năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa.

Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá kế hoạch, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà cung cấp: *Mua sắm vắc xin dịch vụ lần 2 năm 2026* với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hoà.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Người nhận báo giá: Đặng Tiến Hiệp

- Chức Vụ: phó Trưởng khoa Dược – TTBYT SĐT: 0949212333

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa dược –Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hoà; Địa chỉ: TDP Phố Thắng, phường Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh.

- Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 06 tháng 11năm 2026 đến hết 16h30 ngày 16 tháng 11 năm 2026. (2)

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vắc xin chi tiết như sau:

PHỤ LỤC CHI TIẾT

(Kèm theo thư mời số 53/BV-KD ngày 06/ 11/2026)

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
1	Vắc xin phòng bệnh cúm	A/Missouri/11/2025 (H1N1)pdm09-like strain (A/Missouri/11/2025, IVR-279); A/Darwin/1454/2025 (H3N2)-like strain (A/Michigan/105/2025, SAN-049A); B/Tokyo/EIS13-175/2025- like strain (B/Tokyo/EIS13-175/2025 , wild type)	Mỗi 0,5 ml vắc xin chứa: A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019 (H1NA)pdm09-like strain (A/Guangdong-Maonan/SWL1536/2019, CNIC-1909) 15mcg heamagglutinin; A/Hong Kong/2671/2019 (H3N2)-like strain (A/Hong Kong/2671/2019, IVR-208) 15mcg heamagglutinin; B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type) 15mcg heamagglutinin	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 xylanh chứa 0,5 ml hỗn dịch	Abbott Biologicals B.V/ Hà Lan	Hộp	600
2	Vắc xin phòng sởi, quai bị, Rubella	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥1000 CCID50; Virus Quai bị ≥5000 CCID50; Virus rubella ≥ 1000 CCID50	Mỗi liều vắc xin hoàn nguyên 0,5ml chứa: Virus sởi ≥1000 CCID50; Virus Quai bị ≥5000 CCID50; Virus rubella ≥ 1000 CCID50	Tiêm	Bột đông khô	Hộp 50 lọ bột đông khô x 1 liều vắc xin và 50 ống dung môi nước cất pha tiêm 0,5ml	Cơ sở sản xuất lọ bột đông khô: Serum Institute of India Pvt. Ltd.; Cơ sở sản xuất nước hồi chỉnh: Sovereign Pharma Pvt. Ltd./ Ấn độ	Hộp	200
3	Vắc xin phòng tiêu chảy do rota virút	Mỗi liều 1,5 ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 ≥ 10^6.0 (10 mũ 6.0) CCID50	Mỗi liều 1,5 ml chứa Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 ≥ 10^6.0 (10 mũ 6.0) CCID50	Uống	Hỗn dịch uống	Hộp 1 ống x 1,5ml; hộp 1 tuýp x 1,5ml	Cơ sở sản xuất: GlaxoSmithKline Biologicals S.A, ; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A/ Bỉ	Lọ	100

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
4	Vắc xin phòng bệnh thủy đậu	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA)	≥ 103,3 PFU	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Hộp 1 lọ vắc xin đông khô, 1 bơm tiêm đóng sẵn dung môi hoàn nguyên (0,5 ml) và 2 kim tiêm	Nhà sản xuất dạng bào chế vắc xin: Corixa Corporation dba GlaxoSmithKline Vaccines; Cơ sở sản xuất ống dung môi: Catalent Belgium SA và Aspen Notre Dame de Bondeville; Cơ sở đóng gói & xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A/ Nước sản xuất dạng bào chế vắc xin: Hoa Kỳ; Nước sản xuất ống dung môi: Bỉ và Pháp; Nước đóng gói & xuất xưởng: Bỉ	Hộp	50
5	Vắc xin phòng bệnh thủy đậu	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated ≥ 1350PFU/lọ; 0,5ml	Tiêm	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Hộp 1 lọ bột đơn liều kèm 1 lọ dung môi	Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Merck Sharp & Dohme LLC (Địa chỉ: 770 Sumneytown Pike, West Point, PA 19486, Mỹ) - Cơ sở sản xuất dung môi: Jubilant HollisterStier LLC (Địa chỉ: 3525 North Regal Street, Spokane, 99207, Mỹ) - Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme BV (Địa chỉ: Waarderweg 39, Haarlem, 2031 BN, Hà	Lọ	50

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
							Lan)/ Cơ sở sản xuất và đóng gói sơ cấp: Mỹ - Cơ sở sản xuất dung môi: Mỹ - cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Hà Lan		
6	Vắc xin phòng bệnh viêm gan A+B	Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg)	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa Units; r-DNA Hepatitis B virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 01 bơm tiêm đóng sẵn một liều vắc xin (1,0ml) và 1 kim tiêm	Cơ sở sản xuất, đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A; Cơ sở đóng gói sơ cấp: GlaxoSmithKline Biologicals NL der SmithKline Beecham Pharma GmbH & Co.KG/ Nước sản xuất, đóng gói thứ cấp & xuất xưởng: Bỉ; Nước đóng gói sơ cấp: Đức	Hộp	200
7	Vắc xin hỗn hợp phòng 6 bệnh: bạch hầu, ho gà, uốn ván, viêm gan B, bại liệt, Hib	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại	Sau khi hoàn nguyên 01 liều (0,5ml) chứa: Giải độc tố bạch hầu ≥ 30IU; Giải độc tố uốn ván ≥ 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm giải độc tố ho gà 25mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi 25mcg và Pertactin 8mcg; Kháng nguyên bề mặt virus viêm gan B 10mcg; Virus bại liệt týp 1 bất hoạt (chủng Mahoney) 40DU; Virus bại liệt týp 2 bất hoạt (chủng MEF-1) 8DU; Virus bại liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett)8 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với	Tiêm bắp	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (DTaP-HBV-IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn DTPa-HBV-IPV, 1 lọ bột đông khô Hib và 2 kim tiêm	Cơ sở sản xuất: GlaxoSmithKline Biologicals; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA /'Cơ sở sản xuất: Pháp, Cơ sở xuất xưởng: Bỉ	Hộp	200

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		liệt týp 3 bất hoạt (chủng Saukett)8 32DU; Polysaccharide của Haemophilus influenza týp b 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang	25mcg giải độc tố uốn ván như protein chất mang						
8	Vắc xin phòng các bệnh gây ra bởi phế cầu và ngừa viêm tai giữa cấp tính	Một liều (0,5ml) chứa: 1mcg polysaccharide của các tuýp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3mcg của các tuýp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	1mcg; 3mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn + 1 kim tiêm/ 1 liều 0.5ml	Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals S.A Cơ sở sản xuất và đóng gói: GlaxoSmithKline Biologicals S.A/ Sản xuất và đóng gói: Pháp; Xuất xưởng: Bỉ	Hộp	200
9	Vắc xin phòng bệnh do phế cầu	Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh	Mỗi bơm tiêm chứa 1 liều đơn 0,5ml có chứa: Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg;	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 1 kim tiêm	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Pfizer Ireland Pharmaceuticals -Ireland. Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Pfizer Manufacturing Belgium NV- Bỉ/Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Ireland. Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Bỉ	Hộp	200

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Protein vận chuyển CRM197 32mcg						
10	Vacxin phòng 23 chủng phế cầu	Vắc-xin chứa 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20,22F, 23F, 33F	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp chứa 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml kèm 2 kim tiêm riêng biệt	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC;Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V./ Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Hoa Kỳ, Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Hà Lan	Hộp	200
11	Huyết thanh phòng viêm gan B	Human Hepatitis B Immunoglobulin	180IU/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Hộp 1 lọ x1ml	Kedrion S.p.A/ Ý	Hộp	100

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
12	Phòng bệnh Zona thần kinh	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Tiêm	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ bột đông khô chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster và 1 lọ chứa 0,5ml hỗn dịch chất bổ trợ AS01B	Cơ sở sản xuất kháng nguyên gE, sản xuất và đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01B: GlaxoSmithKline Biologicals SA; Cơ sở đóng gói cấp 1 kháng nguyên gE: GlaxoSmithKline Biologicals; Cơ sở đóng gói cấp 2: GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA/ CSSX kháng nguyên gE, sản xuất và đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01B: GlaxoSmithKline Biologicals SA - Bỉ; CSĐG cấp 1 kháng nguyên gE: GlaxoSmithKline Biologicals - Pháp;CSĐG cấp 2: GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l - Ý; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals SA - Bỉ	Hộp	50

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
13	Vắc xin Phòng ngừa các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp nguy hiểm do virus hợp bào hô hấp (RSV)	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Một liều (0,5ml sau khi hoàn nguyên) chứa: Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm A 0,06mg; Kháng nguyên F ổn định tiền dung hợp của RSV phân nhóm B 0,06mg	Tiêm	Bột và dung môi pha dung dịch tiêm	Hộp gồm 01 lọ bột thuốc, 01 bơm tiêm đóng sẵn dung môi, 01 đầu nối lọ và 01 kim tiêm (01 liều)	Pfizer Manufacturing Belgium NV/ Bỉ	Hộp	20
14	Vắc xin Phòng ngừa các bệnh nhiễm trùng đường hô hấp dưới nghiêm trọng như viêm phổi, viêm phế quản, suy hô hấp… do virus hợp bào hô hấp (RSV) gây ra ở người cao tuổi, người có bệnh nền	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phân đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	Sau khi hoàn nguyên, 1 liều (0,5ml) chứa 120mcg Kháng nguyên RSVPreF3 được bổ trợ với AS01E. RSVPreF3: Glycoprotein F của vi-rút hợp bào hô hấp (RSV) ổn định ở dạng tiền hợp nhất RSVPreF3. Hệ thống chất bổ trợ AS01E gồm chiết xuất từ cây Quillaja Saponaria Molina, phân đoạn 21 (QS-21) 25mcg và 3-O-desacyl-4'-monophosphoryl lipid A (MPL) từ Salmonella Minnesota 25 mcg	Tiêm	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ bột chứa 120mcg kháng nguyên RSVPreF3 và 1 lọ chứa 0,5mL hỗn dịch chất bổ trợ AS01E	Cơ sở sản xuất, đóng gói cấp 1 kháng nguyên RSVPreF3: GlaxoSmithKline Biologicals SA; Cơ sở sản xuất, đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01E, đóng gói cấp 2 thành phẩm: GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l; Cơ sở xuất xưởng: GlaxoSmithKline Biologicals SA/ Cơ sở sản xuất, đóng gói cấp 1 kháng nguyên RSVPreF3: Bỉ; Cơ sở sản xuất, đóng gói cấp 1 chất bổ trợ AS01E, đóng gói cấp 2 thành phẩm: Ý; Cơ sở xuất xưởng: Bỉ		20

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
15	Vắc xin phòng 9 chủng HPV phổ biến (6, 11, 16, 18, 31, 33, 45, 52, 58), gây ung thư cổ tử cung, hậu môn, hầu họng và mụn cóc sinh dục	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Mỗi liều 0,5ml chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml vắc xin và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm đóng sẵn 0,5ml vắc xin, mỗi bơm tiêm kèm theo 2 kim tiêm	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V./ Mỹ	Hộp	1.000
16	Vắc xin phòng bệnh viêm màng não do não mô cầu nhóm B	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. -Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA P1.4: 25mcg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp chứa 01 bơm tiêm đóng sẵn 01 liều và 02 kim tiêm	GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l/ Ý	Hộp	100

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
17	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	Globulin kháng độc tố uốn ván 1500 đvqt	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 20 ống, hai vỉ x 1500 đvqt	Viện vắc xin và sinh phẩm y tế/Việt Nam	Ống	2.000
18	Vắc xin phòng bệnh uốn ván	Giải độc tố uốn ván tinh chế	>= 40IU/ống	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 20 ống (0,5ml/ống chứa 01 liều vắc xin)	Viện Vắc xin và Sinh phẩm y tế / Việt Nam	Ống	500
19	Huyết thanh kháng dại	Kháng thể kháng vi rút dại	1000 IU/lọ 5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 1000 IU/lọ	Viện Vắc xin và sinh phẩm Y tế/ Việt Nam	Lọ	150
20	Vắc xin phòng bệnh viêm não Nhật Bản	ViVi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Tiêm	Dung dịch tiêm	Hộp chứa 10 lọ, 1ml/lọ	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1/ Việt Nam	Lọ	50
21	Vắc xin phòng viêm màng não do não mô cầu nhóm B,C	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein màng ngoài não mô cầu nhóm B 50µg; Polysaccharide vỏ não mô cầu nhóm C 50µg	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ x 0,5ml	Cơ sở sản xuất: Instituto Finlay de Vacunas; Cơ sở đóng ống, đóng gói: National Center for Biopreparados, Bejucal./ Cu ba	Lọ	300

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
22	Vắc xin phòng bệnh Sởi, quai bị, rubella	Liều 0,5ml chứa: - Vi rút Sởi ≥ 1.000 CCID50; - Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID50; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50	Liều 0,5ml chứa: - Vi rút Sởi ≥ 1.000 CCID50; - Vi rút Quai bị ≥ 12.500 CCID50; - Vi rút Rubella ≥ 1.000 CCID50	Tiêm	Bột đông khô pha tiêm	Hộp 5 lọ đơn liều vắc-xin đông khô và 5 lọ dung môi	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1 vắc xin: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V.; Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1 dung môi: Jubilant HollisterStier LLC./CSSX và đóng gói cấp 1 vắc xin: Hoa Kỳ; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Hà Lan.; Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1 dung môi: Hoa K	Lọ	100
23	Vắc xin phòng bệnh viêm gan A	Mỗi liều 0,5ml chứa: Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết nhỏ hơn 100 mcg	0,5ml/liều	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 10 lọ, 0,5 ml/lọ	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1/ Việt Nam	Lọ	50
24	Vắc xin phòng bạch hầu, ho gà, uốn ván, bại liệt, viêm gan B, HIB	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Týp 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Týp 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng	0,5ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 2 kim tiêm; Hộp 10 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml và 20 kim tiêm; Hộp 10 lọ, lọ 1	Sanofi Pasteur/ Pháp	Hộp	200

STT	Tên vắc xin	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Hãng/Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượng
		nguyên D, - Týp 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophillus influenzae týp b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg				liều 0,5ml			
25	Vắc xin phòng bệnh cúm	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg HA; B/Austria/13594 17/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	Bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt): A/Victoria/4897/2022 (H1N1)pdm09 - sử dụng chủng tương đương (A/Victoria/4897/2022, IVR-238) 15mcg HA; A/Croatia/10136RV/2023 (H3N2) - sử dụng chủng tương đương (A/Croatia/10136RV/2023, X-425A) 15mcg HA; B/Austria/13594 17/2021 - sử dụng chủng tương đương (B/Michigan/01/2021, chủng hoang dã) 15mcg HA	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 01 bơm tiêm nạp sẵn 1 liều 0,5ml	Sanofi Winthrop Industrie/ Pháp	Hộp	500
Tổng cộng: 25 danh mục									

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản vắc xin sinh phẩm y tế: *cung cấp, vận chuyển hàng hóa đến tận khoa Dược - VTTBYT của Bệnh viện đa khoa Hiệp Hòa.*

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán 100% giá trị hợp đồng ngay sau hoàn thành công việc và đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

4. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Vũ Văn Hoàn

TÊN ĐƠN VỊ:.....
Địa chỉ: .....

BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA HIỆP HÒA

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Hiệp Hòa, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các loại vắc xin như sau:

1. Báo giá cho các loại hóa chất, vật tư và dịch vụ liên quan:

STT	STT theo TT 20	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	SĐK hoặc GPNK	Giá kê khai CQLD	Giá bán (có VAT)	Số lượng	Thành tiền (VNĐ)
1		Hàng hóa 1													
2		Hàng hóa 2													
3		.....													

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày]*, kể từ ngày 16 tháng 11 năm 2026 *[ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá]*.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp[12]

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))